

Số: 02/2025/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 01 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm năm 2025.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (cũ), nay là số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Nhung, chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân Tuấn, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Chư Sê thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Số 749-751 Hùng Vương, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thiện, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Thanh Hòa, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Thôn 2, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là Thôn 2, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ:

Về khoản nợ: Ông Nguyễn Văn Thiện và bà Trần Thị Thanh Hòa công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín-Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số LD1923400465

ngày 22/08/2019; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1709300020-01 ngày 07/4/2018; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1709300020-02 ngày 17/4/2019; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 202025610515 ngày 31/08/2020, số 202025610515-01 ngày 08/09/2021 vay tổng số tiền gốc là 510.000.000 đồng (*Năm trăm mười triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 24/7/2025 là 313.527.024 đồng (*Ba trăm mười ba triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn không trăm hai mươi bốn đồng*).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2025 là: 823.527.024 đồng (*Tám trăm hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn không trăm hai mươi bốn đồng*).

Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Về thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Văn Thiện và bà Trần Thị Thanh Hòa có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín-Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số LD1923400465 ngày 22/08/2019; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1709300020-01 ngày 07/4/2018; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1709300020-02 ngày 17/4/2019; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 202025610515 ngày 31/08/2020, số 202025610515-01 ngày 08/09/2021 vay tổng số tiền gốc là 510.000.000 đồng (*Năm trăm mười triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 24/7/2025 là 313.527.024 đồng (*Ba trăm mười ba triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn không trăm hai mươi bốn đồng*).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2025 là: 823.527.024 đồng (*Tám trăm hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn không trăm hai mươi bốn đồng*).

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 24/7/2025 đến ngày 30/12/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Hòa giải thành là ngày 24/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Thiện và bà Trần Thị Thanh Hòa không trả được nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 634A/2019/PGD-CS ngày 23/8/2019, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01 ngày 31/08/2020 được Công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Gia Lai giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi Nhánh Gia Lai – PGD Chư Sê và ông Nguyễn Văn Thiện và bà Trần Thị Thanh Hòa tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN 624296, thửa đất số 489, 40, tờ bản đồ số 14, 24, diện tích 24.340m² tại thôn 2, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là thôn 2, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai. Đất do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/11/2008.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí là 18.352.905 đồng (*Mười tám triệu ba trăm năm mươi hai ngàn chín trăm lẻ năm đồng*).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận bị đơn ông Nguyễn Văn Thiện và bà Trần Thị Thanh Hòa tự nguyện có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.352.905 đồng (*Mười tám triệu ba trăm năm mươi hai ngàn chín trăm lẻ năm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 15.098.000 đồng (*Mười lăm triệu không trăm chín mươi tám ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006674 ngày 13/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8-Gia Lai.

Về chi phí Tố tụng: Ông Nguyễn Văn Thiện và bà Trần Thị Thanh Hòa có nghĩa vụ chung thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Gia Lai số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS khu vực 8-Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhiều

